TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 464/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 11, ngày 04 tháng 09 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 354/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 08 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Võ Văn M, sinh năm: 1972; địa chỉ: Số G đường H, Phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà Vũ Thị B, sinh năm: 1972; địa chỉ: Số P đường Q, Phường R, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 09 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn M và bà Vũ Thị B thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01/94 do Ủy ban nhân dân Phường R, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/05/1994 không còn giá trị).

- Về con chung: Có 03 (ba) con chung là Võ Vũ Hưng T (nam, sinh ngày 24/09/1994), Võ Vũ Hưng T2 (nam, sinh ngày 02/06/2001) và Võ Vũ Hưng V (nam, sinh ngày 13/07/2003). Hai con chung là Võ Vũ Hưng T và Võ Vũ Hưng T2 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Vũ Thị B được quyền trực tiếp

nuôi dưỡng con chung là Võ Vũ Hưng V. Ông Võ Văn M cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 05 (dương lịch) hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 05/09/2020 cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, ông M hàng tháng ngoài số tiền cấp dưỡng phải thanh toán còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Ông Võ Văn M được quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Võ Văn M và bà Vũ Thị B chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015747 ngày 30/07/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; ông M, bà B đã nộp đủ.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND P.R, Q.S, Tp.Hồ Chí Minh;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lại Thị Thu Thủy